

Đề bài:

Hai câu kết bài thơ

“Qua Đèo Ngang”

của Bà Huyện Thanh

Quan có thể coi là hai câu thơ hay nhất trong bài. Nhà thơ Tế Hanh đã có một nhận xét rất hay về hai câu thơ ấy như sau: “Hai câu thơ này vừa kết thúc bài thơ lại vừa mở ra một chân trời cảm xúc mới”. Em hãy phân tích bài thơ để làm sáng tỏ ý kiến đó.

Bài làm

Trong văn học trung đại Việt Nam, bên cạnh một “Bà chúa thơ Nôm” Hồ Xuân Hương mạnh mẽ, sắc sảo, đầy cá tính là một Bà Huyện Thanh Quan với những điệu buồn trang nhã, nhẹ nhàng, man mác mà da diết thấm sâu. Với một số lượng ít ỏi tác phẩm còn lại đến ngày nay nhưng thơ Bà Huyện có sức ám ảnh, day dứt tâm can con người. Cùng với *Chiều hôm nhớ nhà*, *Thăng Long thành hoài cổ*... bài thơ *Qua Đèo Ngang* xứng đáng được xem như một tác phẩm cổ điển của văn học nước nhà. Sau khi cảm nhận toàn bộ tác phẩm, có thể thấy rằng hai câu kết là hai câu thơ hay nhất trong bài. Nhà thơ Tế Hanh đã một nhận xét rất hay: “Hai câu thơ này vừa kết thúc bài thơ lại vừa mở ra một chân trời cảm xúc mới”.

*" Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa
Lom khom dưới núi tiêu vài chú
Lác đác bên sông chợ mấy nhà
Nhớ nước đau lòng con quốc quốc
Thương nhà mỏi miệng cái gia gia
Dừng chân đứng lại: trời, non, nước
Một mảnh tình riêng ta với ta".*

Bài thơ ra đời vào thời gian Bà Huyện Thanh Quan lên đường vào kinh đô Phú Xuân theo lệnh của vua Nguyễn. Phải rời thành Thăng Long quê hương lòng bà buồn khôn xiết. Hướng hồ, chuyển đi ấy lại đi qua Đèo Ngang – con đèo nổi tiếng trong lịch sử, từng là nơi chia cắt đất nước ta thành Đàng Trong – Đàng Ngoài vào thế kỉ XVI.

Bài thơ mở ra bằng không gian buổi chiều sâu lắng: “Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà”. Không gian chiều thường gợi buồn gợi nhớ. Chiều trong ca dao cũng thường trở đi trở lại với vẻ buồn, nó đồng điệu và bởi thế dễ để người ta giải bày tâm sự, thổ lộ tâm tư:

*“Chiều chiều ra đứng ngõ sau
Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều”.*

Qua Đèo Ngang có cảnh chiều tà hoang vắng và một nỗi buồn thâm lắng, cô đơn. Hai câu đề mở ra cảnh chiều nơi đèo cao heo hút, hoang sơ:

*Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà,
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.*

Dừng chân trên đèo khi bóng chiều đã xế, cảnh tượng cây cỏ um tùm gợi một cảm giác ngao ngán, cái buồn đã bắt đầu xâm lấn vào hồn. Điệp từ “*chen*” ở câu thứ hai cực tả được cái hoang dại, rậm rạp choáng ngợp không

gian. Tiếp đến, hai câu thực, với cái nhìn ở tầm xa, từ bên trên mà quan sát, khung cảnh chợt khiến ta băng khuâng, nao nao buồn:

Lom khom dưới núi, tiều vài chú,

Lác đác bên sông chợ mấy nhà.

Từ “lom khom” chỉ dáng người tiều phu nhặt củi, nó gợi sự vất vả, nhọc nhằn phải luôn ở tư thế khom lưng góp nhặt. Từ “lác đác” lại chỉ sự thưa thớt, ít ỏi. Hai từ láy này được đặt lên đầu câu theo phép đảo ngữ cùng với phép đối: *Lom khom / Lác đác, dưới núi / bên sông, tiều vài chú / chợ mấy nhà* và nhất là hai từ *vài* và *mấy*, chúng gợi về lam lũ của con người, thưa vắng, heo hút, buồn tẻ của sự sống. Hai câu luận tiếp theo tác giả hé lộ những niềm vui:

“Nhớ nước đau lòng con quốc quốc

Thương nhà mỗi miệng cái gia gia”.

Tiếng chim quốc quốc vắng kêu nghe sao mà da diết, khắc khoải buồn thương. Chuyện xưa kể rằng vua nước Thục sau khi bị mất nước đã biến thành chim quốc quốc để hàng năm cứ vào khoảng cuối xuân đầu hè lại cất tiếng gọi hồn nước cũ nghe ai oán lòng người. Hai câu thơ này đối rất chỉnh: *Nhớ nước – Thương nhà, đau lòng – mỗi miệng, con quốc quốc – cái gia gia*. Tác giả đã chơi chữ rất khéo, theo nghĩa từ Hán Việt thì *quốc* có nghĩa là nước, *gia* có nghĩa là nhà. Theo đó, câu thơ có sự tương ứng hòa hợp về nghĩa. Đèo Ngang vốn là ranh giới giữa Đàng Trong và Đàng Ngoài. Bà Huyện sinh vào thời Nguyễn, chồng bà làm quan thời Nguyễn nhưng vốn gốc người Thăng Long Bắc Hà nên lưu luyến triều xưa (nhà Lê) cũng là điều dễ hiểu. Hơn thế, trong lòng người thiếu phụ xa quê, không biết ngày nào trở lại, nỗi nhớ nhà cũng là điều canh cánh. Theo mạch cảm xúc đó, hai câu thơ cuối dù khép lại bài thơ nhưng lại mở ra một chân trời cảm xúc mới:

Dừng chân đứng lại: trời, non, nước

Một mảnh tình riêng, ta với ta.

Tả cảnh ngụ tình là thủ pháp hay được sử dụng trong thơ cổ. Bài thơ này cũng đã cho ta thấy một nghệ thuật tả cảnh ngụ tình đặc sắc, điêu luyện. Cảnh gợi buồn (*bóng xế tà, tiều vài chú, chợ mấy nhà...*), có âm thanh nhưng chỉ càng thêm hoang vắng, khắc khoải, lòng người lại băng khuâng hoài niệm... tình và cảnh đan quyện vào nhau trong một điệu buồn hoang vắng, cô đơn. Nhưng phải đến những câu kết cái buồn xuyên suốt bài thơ mới bật ra thành những tiếng cảm thán, mang nặng nỗi u hoài không có ai chia sẻ. Một nhịp chân đứng lại để đôi mắt bao quát cảnh Đèo Ngang. Nhưng càng nhìn chỉ càng thấy rợn ngợp bởi trước mắt chỉ mênh mông: “Trời, non, nước”. Thiên nhiên vũ trụ bao la rộng lớn, không tâm lòng, không tâm hồn chia sẻ. Một mảnh tình mong manh, riêng chiếc giữa

hư vô càng khiến ta cảm nhận sâu sắc cái cô độc hiện hữu, thấm thía đến tận đáy lòng. “Ta” với “ta”, mình lại đối diện với chính mình, xúc cảm buồn đến đây đã mang một chiều sâu mới. Trong chiều muộn, giữa không gian mênh mông, chỉ mình ta hiểu ta, cảnh có buồn song không thể sẻ chia được nỗi niềm, cô đơn lại càng cô đơn, một sắc thái cô đơn mang đậm phong vị cổ điển.

Hai câu cuối kết lại bài thơ, bao quát lại cảnh vật nhưng lại mở ra một cõi lòng mênh mang, sâu lắng. Ở đó có một tâm hồn đơn độc đang trăn nặng ưu tư về tình đời, tình người. Vẻ đẹp của *Qua Đèo Ngang* là nét buồn trang nhã toát lên từ cảnh sắc thiên nhiên và của chính tâm hồn con người. Những cảm xúc đẹp đẽ mà chúng ta được thưởng thức chỉ có thể được nảy sinh từ một tâm hồn tao nhã với một tình yêu quê hương đất nước nặng sâu.